TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST.

Ngày: 22-3-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung.

2. Bà Tiêu Thị Phương Bắc.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Th (Tên gọi khác: G), sinh năm: 1994 tại xã A, huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (còn sống) và bà Lữ Ngọc S (còn sống); anh chị em ruột: không có; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2017 cho đến nay "có mặt".

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh Q, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

2. Ông Hồ Hoài N, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

3. Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

4. Ông Lê Chí H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

6. Bà Lữ Ngọc S, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Th và Nguyễn Văn T không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì với nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2017, sau khi xem hát đình tại xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung thì Nguyễn Duy Th cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Văn N, Trần Thanh Q, Hồ Hoài N và một số người bạn cùng cư trú ấp A, xã A, huyện C đến quán Linh Đan thuộc ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung để nhậu. Trong lúc nhóm bạn của Nguyễn Duy Th đang nhậu thì Nguyễn Văn T đi ngang qua, nhìn vào bàn nhậu của nhóm Th và nói "mấy thằng mày nhìn cái gì, thích không ra đây tao giúp cho một vé nè", nhóm Th không trả lời. Sau đó, T tính tiền và đi đến quán Tình bạn để nhậu tiếp. Đến khoảng 00 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2017, thì T nghỉ nhậu và kêu chủ quán tính tiền, do không đủ tiền trả nên T đi ra cặp mé lộ 933B mặt quay vào trong, lưng hướng ra lề lộ bên phải gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh Đ ở ấp A, xã A, huyện C để mượn tiền trả cho chủ quán. Lúc này, Nguyễn Duy Th và Nguyễn Văn N cũng chạy xe đến ghé vào quán Tình bạn hỏi chủ quán để nhậu, nhưng chủ quán nói không bán nữa thì Th và N quay xe chạy ra lộ 933B thấy T đang

ngồi nói chuyện điện thoại, N dừng xe lại và N đến chỗ T đang ngồi dùng tay đánh hai cái vào vai và lưng của T, lúc này Th cũng đi đến chỗ T và dùng tay đấm nhiều cái vào mặt và mắt của T gây thương tích, T dùng hai tay để chống đỡ lại và bỏ chạy xuống mé lộ thì Th đuổi theo và dùng tay đấm tiếp trúng vào mặt và mắt của T làm T bị thương ở mặt và mắt trái. Sau đó N đến can ngăn ra và kéo Th đi về. Sau khi sự việc xảy ra, T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích ở mặt và mắt trái từ ngày 09/01/2017 đến ngày 20/01/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/tgT-PY, ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T hiện tại là 35%.

Trên cơ sở điều tra và những tài liệu chứng cứ thu thập được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy Th về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tương ứng với khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Duy Th để chờ xét xử.

Còn đối với hành vi của Nguyễn Văn N mặc dù có đánh vào vai và lưng của Nguyễn Văn T, nhưng không gây ra thương tích cho Nguyễn Văn T, nên không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, vì vậy không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Th có trách nhiệm bồi thường tiền điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác là 7.943.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 37.943.000 đồng, khấu trừ vào phần tiền mà bị cáo đã bồi thường trước là 3.500.000 đồng. Bị cáo Th thống nhất theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 22/QĐ.KSĐT, ngày 19 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Duy Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 22/QĐ.KSĐT, ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự

nguyện bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội cố ý gây thương tích, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy Th từ 02 năm đến 03 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa.

- Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy Th: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng ông Lê Chí H và bà Lữ Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người làm chứng này đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng Lê Chí H và Lữ Ngọc S.

[3] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Duy Th thừa nhận: Trong lúc đang nhậu trong quá Linh Đan thì có xảy ra mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn T với nhóm của Th, nhưng chưa xảy ra xô xát. Khi đến quán Tình bạn thì Th và N gặp lại Nguyễn Văn T nên xảy ra xô xát. Trong lúc xô xát thì Th dùng tay đấm nhiều cái trúng vào mặt, mắt của T gây thương tích cho T là 35%. Còn N có đánh vào vai và lưng của T, nên không gây ra thương tích cho T.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai

của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi này của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, cáo trạng số 22/QĐ.KSĐT, ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, trong khi theo quy định về tội "Cố ý gây thương tích" tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm, nên cần áp dụng điểm b Điều 2 Nghị quyết số: 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Th vì có lợi cho bị cáo. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số: 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Th như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho bị hại. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Duy Th tại phiên tòa hôm nay. Buộc bị cáo Th bồi thường cho bị hại T tiền điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác là 7.943.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 37.943.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 3.500.000 đồng, như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 34.443.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th (Tên gọi khác: G) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th (Tên gọi khác: G) 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Th phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền là 34.443.000 đồng *(ba mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Duy Th không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án. Trường hợp tại thời điểm trả tiền, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự có thay đổi theo quyết định của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thì lãi suất chậm trả tiền được thực hiện bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự theo quy định của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy Th phải nộp là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy Th phải nộp án phí có giá ngạch là 1.722.150 đồng *(một triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn một trăm năm mươi đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLvà NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liên Lâm Anh Thảo